

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ R
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 92/2022/DS-ST

Ngày: 30/11/2022

V/v Tranh chấp nợ hui

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ R, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Nhận

2. Ông Lương Chí Nguyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Đào – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã R, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã R, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Mộng Đẹp - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã R, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 263/2022/TLST- DS ngày 13 tháng 10 năm 2022 về việc “*Tranh chấp nợ hui*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 131/2020/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Biện Thị D, sinh năm 1975 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã T, thị xã R, tỉnh Bạc Liêu

- Đồng bị đơn: Bà Phạm Thị L, sinh năm 1964 (có mặt)

Ông Lê Thanh N, sinh năm 1960 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã T, thị xã R, tỉnh Bạc Liêu

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 13/10/2022, lời khai trong hồ sơ và tại phiên tòa nguyên đơn bà Biện Thị D trình bày: Bà D là chủ hui có cho bà L tham gia chơi hui cụ thể như sau:

- Dây hụi thứ nhất mở ngày 25/4/2019 (âm lịch), hụi có giá 1.000.000 đồng, có 30 thành viên tham gia, tổng số là 30 chung. Bà L hốt hụi, còn 17 kỳ hụi chết bà Loan không đóng lại cho bà D với tổng số tiền 17.000.000 đồng.

- Dây hụi thứ hai mở ngày 01/8/2019 (âm lịch), hụi có giá 2.000.000 đồng, có 24 thành viên tham gia, tổng số là 24 chung. Bà L hốt hụi, còn 14 kỳ hụi chết bà Loan không đóng lại cho bà D với tổng số tiền 28.000.000 đồng.

- Dây hụi thứ ba mở ngày 20/01/2020 (âm lịch), hụi có giá 2.000.000 đồng, có 24 thành viên tham gia, tổng số là 24 chung. Bà L hốt hụi, còn 18 kỳ hụi chết bà Loan không đóng lại cho bà D với tổng số tiền 36.000.000 đồng.

- Dây hụi thứ tư mở ngày 09/02/2020 (âm lịch), hụi có giá 1.000.000 đồng, có 32 thành viên tham gia, tổng số là 32 chung. Bà L hốt hụi, còn lại 20 kỳ hụi chết bà Loan không đóng lại cho bà D với tổng số tiền 20.000.000 đồng.

Nay bà D khởi kiện yêu cầu ông N và bà L cùng có trách nhiệm thanh toán nợ hụi cho bà D tổng số tiền 101.000.000 đồng.

Tuy nhiên, tại biên bản ghi lời khai ngày 25/10/2022 bà D xác định chỉ yêu cầu bà L và ông N có trách nhiệm trả cho bà D số tiền nợ hụi 82.000.000 đồng.

Bị đơn bà Phạm Thị L trình bày: Bà L thừa nhận có tham gia chơi hụi do bà D là chủ hụi. Tuy nhiên, bà L cho rằng bà không nhớ cụ thể bà tham gia chơi hụi bao nhiêu chung, loại hụi bao nhiêu tiền, nhưng bà thừa nhận bà còn nợ tiền hụi của bà D tổng số tiền 82.000.000 đồng. Bà đồng ý trả cho bà D nhưng yêu cầu được trả dần mỗi tháng 500.000 đồng và bà L xác định việc bà tham gia chơi hụi ông N không biết cũng không liên quan gì đến nợ hụi giữa bà và bà D.

Bị đơn ông Lê Thanh N dù đã được Toà án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố nhưng vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án cũng như vắng mặt tại phiên toà xét xử mà không có lý do chính đáng, nên Toà án không thể ghi nhận ý kiến của ông N.

Tại phiên toà nguyên đơn giữ nguyên nội dung yêu cầu khởi kiện buộc bà L và ông N có trách nhiệm trả nợ hụi 82.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã R phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Chứng cứ được thu thập đầy đủ đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các đương sự. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Hội đồng xét xử đã xác định đúng quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp nợ hụi”. Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến tại phiên toà hôm nay, nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật. Đồng bị đơn ông Lê Thanh N và bà Phạm Thị L

vắng mặt trong phiên họp công khai chứng cứ; ông N vắng mặt tại phiên toà lần 2 không có lý do chính đáng là chưa thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Biện Thị D, buộc ông N và bà L có nghĩa vụ trả cho bà D tổng số tiền nợ hui là 82.000.000 đồng và tiền lãi chậm trả trong giai đoạn thi hành án. Đối với án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bị đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ yêu cầu của đương sự tại phiên tòa, ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã R, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ đơn khởi kiện ngày 13/10/2022 của nguyên đơn có căn cứ xác định đây là vụ án dân sự về việc “Tranh chấp nợ hui” do đồng bị đơn ông Lê Thanh N và bà Phạm Thị L cư trú tại: Ấp X, xã T, thị xã R, tỉnh Bạc Liêu, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã R theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Đồng bị đơn là ông Lê Thanh N đã được triệu tập họp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông N.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bà L và ông N cùng có trách nhiệm trả nợ hui tổng số tiền 82.000.000 đồng. Chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, các giấy tham gia chơi hui của bà L. Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ vào các tài liệu nêu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bà L ngày 20/10/2022 và tại phiên toà sơ thẩm bà L thừa nhận có tham gia chơi hui của bà D và thừa nhận còn nợ bà D số tiền hui là 82.000.000 đồng, do đó đây là tình tiết sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3.2] Xét yêu cầu của nguyên đơn buộc bà L và ông N cùng có nghĩa vụ trả nợ Hội đồng xét xử xét thấy: Thời gian bà L tham gia chơi hui từ năm 2019 cho đến khi phát sinh tranh chấp được xác định là trong thời kỳ hôn nhân giữa ông N và bà L. Hiện tại bà Loan và ông N vẫn ở chung một nhà, cùng sinh hoạt và cùng làm kinh tế. Mặc khác, tại biên bản ghi lời khai ngày 20/10/2022 bà L xác định “*Tôi tham gia chơi hui của bà D là vì hui có lời (lãi) nên kiếm lời (lãi) để trang trải cuộc sống gia đình; chồng tôi là ông N thường xuyên bị bệnh, không làm ra kinh tế, nhà có đất nuôi trồng thủy sản nhưng làm không có lời (lãi). Nên tôi tham gia*

chơi hụi để lấy tiền lo cho gia đình”. Tại phiên Toà bà Loan cũng thừa nhận ông N có tham gia nhận tiền hụi do bà D giao sau đó giao lại cho bà. Điều này cho thấy việc bà L tham gia chơi hụi ông N có biết, nhưng không có ý kiến gì như lời trình bày của bà D. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận nội dung yêu cầu của bà D, buộc ông N và bà L cùng có trách nhiệm trả nợ hụi tổng số tiền 82.000.000 đồng cho bà D.

[4] Xét ý kiến trình bày của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã R về việc giải quyết vụ án là phù hợp, có căn cứ nên được chấp nhận toàn bộ.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, nên ông N và bà L có nghĩa vụ trả nợ và phải chịu án phí theo quy định pháp luật. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch ông N và bà L phải chịu là: 82.000.000 đồng x 5% = 4.100.000 đồng.

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 178; Điều 227 và Điều 271 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Áp dụng Điều 468 và Điều 471 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Áp dụng khoản 7 Điều 4; khoản 2 Điều 10; Điều 16 của Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP ngày 19-02-2019 của Chính phủ về hụi, họ, biếu, phường;

- Áp dụng Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Biện Thị D đối với ông Lê Thanh N và bà Phạm Thị L về việc tranh chấp nợ hụi.

1.1. Buộc ông Lê Thanh N và bà Phạm Thị L có nghĩa vụ trả cho bà Biện Thị D số tiền nợ hụi là 82.000.000 đồng (Tám mươi hai triệu đồng).

1.2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền trên đây, hàng tháng ông N và bà D còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

2.1. Buộc ông Lê Thanh N và bà Phạm Thị L phải nộp 4.100.000 đồng (Bốn triệu một trăm nghìn đồng) tiền án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã R khi án có hiệu lực pháp luật.

2.2. Bà Biện Thị D không phải chịu án phí, bà Biện Thị D đã nộp 2.500.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại Biên lai thu số 0004403 ngày 13/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã R được hoàn lại toàn bộ.

3. Bản án, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

4. Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

- Nơi nhận:

- + TAND tỉnh Bạc Liêu;
- + VKSND cùng cấp;
- + Chi cục THADS cùng cấp;
- + Các đương sự;
- + Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thuý